

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 6

**BỘ TIÊU CHÍ VỀ  
MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG  
KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

*(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã  
trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên,  
mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)*

**Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng**

HÀ NỘI - 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**SẢN PHẨM 6:**

**BỘ TIÊU CHÍ VỀ**  
**MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**  
**TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG**  
**KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

**Thuộc nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường:**  
**“Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường khu vực Tây Nguyên”**  
**MÃ SỐ: B2022-VKG-02-MT.TĐ**

**Hà Nội, 2024**

## **1. Mục tiêu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên được nhóm đề tài xây dựng với mục đích:

- Làm cơ sở khoa học để đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên;
- Làm căn cứ để xây dựng bộ công cụ đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên;
- Làm căn cứ để xây dựng các bộ công cụ thử nghiệm mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên

## **2. Các nguyên tắc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên được xây dựng dựa trên những nguyên tắc sau đây:

Một là, đảm bảo tính khoa học: bộ tiêu chí phải được xây dựng theo quy trình xây dựng bộ tiêu chí trong nghiên cứu khoa học. Theo đó, trong mỗi bước của quy trình, các nội dung phải được thực hiện đầy đủ, chi tiết và có sự gắn bó chặt chẽ giữa các nội dung trong từng bước và các bước trong quy trình.

Hai là, đảm bảo tính khách quan: bộ tiêu chí phải được xây dựng để đánh giá khách quan được mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.

Ba là, đảm bảo tính kế thừa trong khoa học. Tính kế thừa thể hiện ở việc áp dụng nguyên tắc SMART. Đây là mô hình do tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) phát triển. Trong các nguyên tắc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiện nay (như JICA, CREAM...) thì SMART là nguyên tắc đang được áp dụng khá phổ biến do nguyên tắc này có tính linh hoạt. Xét theo mục tiêu nghiên cứu của đề tài và mục đích đánh giá mô hình, chúng tôi nhận thấy đây là nguyên tắc phù hợp để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên. Theo đó, các tiêu chí đánh giá phải đáp ứng được những nguyên tắc sau đây:

Thứ nhất, chỉ số phải đơn giản, cụ thể (S - simple, specific) để có thể đạt được mục tiêu và cách thức đạt được mục tiêu đánh giá mô hình.

Thứ hai, chỉ số phải đo lường được (M - measurable)

Thứ ba, chỉ số phải có tính khả thi, có thể đạt được (attributable, attainable, achievable).

Thứ tư, chỉ số phải có độ tin cậy (R - reality)

Thứ năm, chỉ số phải có tính thời hạn, kịp thời (T - time bound): khung thời gian đánh giá giúp nhóm nghiên cứu tập trung vào thời điểm đạt được mục tiêu đánh giá mô hình.

Để xây dựng các tiêu chí theo nguyên tắc, chúng tôi tham khảo nguyên tắc SMART và các câu hỏi đánh giá như sau:

**Bảng 1. Nguyên tắc SMART và các câu hỏi đánh giá<sup>1</sup>**

| <b>Nguyên tắc</b>           | <b>Câu hỏi xác định tính hợp lệ</b>  |
|-----------------------------|--|
| <b>S (đơn giản, cụ thể)</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chỉ số đã phải là chỉ số đơn giản nhất chưa?</li><li>- Chỉ số có mô tả chính xác hiện tượng được đo lường không?</li><li>- Mức độ phân giải hợp lý đã được cụ thể hóa chưa?</li><li>- Chỉ số có phản ánh được bản chất của kết quả mong muốn hay không?</li><li>- Chỉ số có đủ cụ thể để đo lường tiến bộ hướng đến kết quả mong muốn hay không?</li></ul>   |
| <b>M (đo lường được)</b>    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Những thay đổi có thể đánh giá khách quan hay không?</li><li>- Chỉ số sẽ chỉ ra được những thay đổi mong muốn hay không?</li><li>- Chỉ số có phải là một thước đo rõ ràng và đáng tin cậy về các kết quả hay không?</li><li>- Chỉ số có phản ánh rõ những thay đổi trong các chương trình và chính sách hay không?</li><li>- Các bên liên quan có thống nhất về những cái được đo lường hay không?</li></ul> |

<sup>1</sup> Cẩm nang theo dõi và đánh giá: Mô đun thực hành đánh giá

| Nguyên tắc                                  | Câu hỏi xác định tính hợp lệ  |
|---|---|
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu chỉ số có thực sự sẵn có với mức chi phí và nỗ lực hợp lý hay không?</li> <li>- Có biết được các nguồn dữ liệu hay không?</li> <li>- Có cần thiết phải xây dựng các nguyên tắc, cơ chế và trách nhiệm trong việc thu thập dữ liệu hay không?</li> <li>- Có tồn tại kế hoạch theo dõi chỉ số hay không?</li> </ul>  |
| <b>A (có tính khả thi, có thể đạt được)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ số có mối quan hệ rõ ràng với mục tiêu được đo lường hay không?</li> <li>- Những thay đổi nào được dự đoán là kết quả của hoạt động phát triển?</li> <li>- Các kết quả có mang tính hiện thực hay không? Đối với câu hỏi này thì cần phải có mối quan hệ đáng tin cậy giữa đầu ra và kết quả.</li> </ul>               |
| <b>R (tin cậy, phù hợp)</b>                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ số có phù hợp với các đầu ra và kết quả dự kiến hay không?</li> <li>- Chỉ số có thể được đo lường theo một cách thống nhất và rõ ràng hay không?</li> <li>- Chỉ số có nắm bắt được bản chất của kết quả mong muốn hay không?</li> <li>- Chỉ số có gắn liền với phạm vi hoạt động một cách hợp lý hay không?</li> </ul> |
| <b>T (kịp thời)</b>                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ số có thể được đo lường ở thời điểm thích hợp nhất và thường xuyên hay không?</li> <li>- Dữ liệu thu thập có thể được xử lý và báo cáo cho các bên liên quan đúng thời gian và có hiệu quả hay không?</li> </ul>   |

**Bôn là, đảm bảo tính hệ thống:** Các tiêu chí phải đảm bảo gắn kết thành một hệ thống trong bộ tiêu chí để hướng đến mục tiêu đánh giá. Mỗi tiêu chí cần bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong tổng thể bộ tiêu chí. Tránh trường hợp các tiêu chí chồng chéo lẫn nhau. Các nguyên tắc này cần phải được đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí.

### **3. Quy trình lựa chọn các tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Thực hiện đúng quy trình lựa chọn các tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên có vai trò quan trọng để triển khai và phát huy hiệu quả của mô hình.

Theo Wahua Yang<sup>2</sup> quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá nói chung trải qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1. Xác định các chỉ tiêu tiềm năng
- Giai đoạn 2. Phát triển các chỉ tiêu

---

<sup>2</sup> Wanhua Yang (2015), *Environmental Compliance and Enforcement: Measurement and Indicators*

- Giai đoạn 3. Sử dụng các chỉ tiêu

| <b>Giai đoạn 1</b><br><b>Xác định các chỉ tiêu tiềm năng</b>  | <b>Giai đoạn 2</b><br><b>Phát triển các chỉ tiêu</b>                   | <b>Giai đoạn 3</b><br><b>Sử dụng các chỉ tiêu</b>     |
|---|--|---|
| Xác định phạm vi  | Sử dụng các nhóm nội bộ để xác định thiết kế và thử nghiệm như thế nào | Theo dõi thực hiện thông qua các báo cáo thường xuyên |
| Tham vấn các bên liên quan và mọi người                       | Thực hiện các dự án thí điểm   | Phân tích thực hiện của các đơn vị tổ chức            |
| Áp dụng mô hình logic   | Phát triển trong các giai đoạn   | Xem xét tính hiệu quả của các chương trình cụ thể     |
| Phát triển các nguyên tắc định hướng                          | Tham vấn ý kiến với các chuyên gia                                     | Báo cáo cho các đối tượng bên ngoài                   |
| Lựa chọn các tiêu chí để thẩm định các chỉ tiêu               | Theo dõi việc thiết kế và thử nghiệm                                   | Phân tích sau những con số                            |
| Xây dựng các định nghĩa phổ quát cho các thuật ngữ quan trọng | Xây dựng và phân bổ kế hoạch phát triển                                | Thẩm định và điều chỉnh các chỉ tiêu                  |
|   | Đảm bảo các báo cáo kịp thời và chính xác                              |   |

**Hình 1. Mô hình ba giai đoạn xác định, xây dựng và sử dụng các chỉ tiêu**

Tham khảo các bước của mô hình ba giai đoạn trên, kết hợp với điều kiện thực tiễn và mục tiêu, nội dung của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên, chúng tôi xây dựng tiêu chí đánh giá theo quy trình gồm 5 bước như sau:

- **Bước 1. Xác định rõ nội dung và kết quả đánh giá**

Ở giai đoạn này, chúng tôi thực hiện như sau:

- ✓ Xác định loại hình đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên là đánh giá tác động của việc thực hiện mô hình giáo dục này vào thực tiễn;
- ✓ Liệt kê danh mục cụ thể các mục tiêu, nội dung, kế hoạch triển khai mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên để làm căn cứ xác định nội dung và kết quả đánh giá cần đạt được;
- ✓ Xác định rõ các mục tiêu, nội dung và kết quả đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên;
- ✓ Loại bỏ những nội dung trùng lặp trong mục tiêu, nội dung, kết quả cần đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên.

- **Bước 2. Hình thành các danh mục chỉ tiêu đánh giá**

Ở bước này, chúng tôi thiết kế các chỉ tiêu đã có căn cứ trên mục tiêu, nội dung đánh giá có được ở bước 1.

- **Bước 3. Phát triển các danh mục chỉ tiêu đánh giá**

Để phát triển các danh mục chỉ tiêu đánh giá, chúng tôi thực hiện như sau:

- ✓ Thiết kế các chỉ tiêu đã có để loại trừ các chỉ tiêu không có tính khả thi;
- ✓ Bổ sung các chỉ tiêu mới tiềm năng từ quá trình thực hiện thực tế theo dõi, đánh giá thực nghiệm mô hình.

- **Bước 3. Kiểm tra các tiêu chí đánh giá**

Ở bước này, trên cơ sở danh mục tiêu chí đánh giá tiềm năng đề xuất ở bước 2, chúng tôi triển khai theo các nội dung sau đây:

- ✓ Kiểm tra lại các tiêu chí đánh giá để đảm bảo đúng mục tiêu đánh giá đặt ra;
- ✓ Kiểm tra lại các tiêu chí đánh giá đảm bảo đúng nội dung yêu cầu;
- ✓ Kiểm tra lại các tiêu chí đánh giá đảm bảo đúng nguyên tắc SMART đã đặt ra theo cách sau đây:



**Bảng 2. Hướng dẫn sử dụng lựa chọn tiêu chí theo nguyên tắc SMART<sup>3</sup>**

| <b>Chất lượng chỉ tiêu</b>   | <b>Hành động cần phải làm đối với các chỉ tiêu</b>  |
|--|---|
| Chỉ tiêu đơn giản, có thể đo lường được, có tính khả thi, phù hợp và đúng lúc            | Sử dụng chỉ tiêu  |
| Chỉ tiêu có thể đo lường, phù hợp và đơn giản nhưng không có tính khả thi                | Sử dụng chỉ tiêu và cố gắng tìm thêm thông tin bổ sung hoặc thêm các chỉ tiêu cho đến khi trả lời được các câu hỏi thực hiện một cách có tính khả thi   |
| Chỉ tiêu có thể đo lường được, có tính khả thi và đơn giản nhưng không phù hợp           | Chỉ tiêu đủ tin cậy để sử dụng hay không nếu mọi người biết được thiếu sót của chỉ tiêu đó? Nếu được, sử dụng chỉ tiêu đó và cố gắng tìm thêm thông tin để có thể có một bức tranh đáng tin cậy hơn. Nếu không, loại bỏ chỉ tiêu và cố gắng tìm chỉ tiêu thay thế.    |
| Chỉ tiêu có thể đo lường được, có thể khả thi và phù hợp nhưng không đơn giản            | Chỉ tiêu hoặc tập hợp các chỉ tiêu khác có phản ánh kết quả đầu ra hợp lý không? Nếu được, loại bỏ chỉ tiêu đó. Nếu không, kiểm tra lại tính khả thi của chỉ tiêu. Có thể nói cách khác sáng tạo, hiệu quả hơn về mặt chi phí để có được số liệu.                     |
| Chỉ tiêu có thể đo lường được và đơn giản, nhưng không phù hợp và không có tính khả thi  | Chỉ tiêu có phù hợp, đơn giản để sử dụng hay không nếu mọi người biết được thiếu sót của chỉ tiêu đó? Nếu như vậy, sử dụng chỉ tiêu và cố gắng tìm kiếm những thông số bổ sung để có một bức tranh tin cậy. Nếu không loại bỏ chỉ tiêu và tìm chỉ tiêu khác thay thế. |
| Chỉ tiêu đơn giản nhưng không thể đo lường hoặc không có tính khả thi hoặc không phù hợp | Không tiếp tục với chỉ tiêu.  |

<sup>3</sup> Cẩm nang theo dõi và đánh giá: Mô đun thực hành theo dõi

- **Bước 4. Thử nghiệm thu thập dữ liệu của các chỉ tiêu đánh giá**

Sau khi kiểm tra các tiêu chí đánh giá theo các nguyên tắc như trên, chúng tôi đã xác định được các tiêu chí để đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên. Để xem xét tính khả thi của các tiêu chí này, chúng tôi đã tiến hành xin ý kiến chuyên gia về các chỉ tiêu này và chỉnh sửa các chỉ tiêu để đảm bảo tính khả thi.

- **Bước 5. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá**

Sau khi thực hiện 4 bước trên, chúng tôi tiến hành rà soát lần cuối và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá.

#### **4. Bộ tiêu chí đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên**

##### **BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

| <b>Tiêu chuẩn</b>    | <b>Chỉ số</b>   |
|----------------------|---|
| <b>Tính đẳng cấu</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô phỏng được mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông phù hợp với thực tế.</li> <li>- Mô phỏng được thực tiễn vận hành của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông.</li> <li>- Các mô hình giáo dục BVĐV hoang dã (mô hình dựa vào cộng đồng, mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm, mô hình dựa vào hoạt động tích hợp) tương thích với mô hình tổng thể.</li> </ul> |
| <b>Tính phù hợp</b>  | <p><b>Phù hợp với các đối tượng</b> (cán bộ quản lý, cộng đồng (các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh,...); giáo viên phổ thông; học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình giáo dục BV động vật hoang dã cho học sinh phổ thông</li> <li>- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương</li> </ul>  |
| <b>Tính đơn giản</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ dàng thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương.</li> <li>- Các đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết nền tảng về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã để triển khai được mô hình trong nhà trường</li> <li>- Nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục</li> </ul>   |

| Tiêu chuẩn            | Chỉ số   |
|-----------------------|--|
|                       | bảo vệ động vật hoang dã gần gũi, thân thiện với các đối tượng tham gia  |
| <b>Tính nhất quán</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình thực hiện hiện mô hình giáo dục động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh tiểu học.</li> <li>- Có khả năng vận dụng theo nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào thực tiễn của địa phương.</li> <li>- Xác định được vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông có sự thống nhất, hướng về mục đích chung.</li> </ul>  |
| <b>Tính trực quan</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hình vẽ mô tả mô hình bảo vệ động vật hoang dã tổng thể và các tiểu mô hình với các mảng màu rõ ràng, trực quan và khu biệt.</li> <li>- Mô tả được các thành tố của giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông và mối quan hệ giữa chúng trong quá trình vận hành qua hình ảnh trực quan.</li> <li>- Phân tích được từng thành tố và mối quan hệ của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông giữa các thành tố bằng lời và ví dụ minh họa gắn kết chặt chẽ với hình ảnh trực quan.</li> </ul> |
| <b>Tính linh hoạt</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng dự đoán những thay đổi trong quá trình thực hiện mô hình</li> <li>- Có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra.</li> <li>- Có thể vận dụng theo nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào thực tiễn của địa phương.</li> </ul>   |